

BỘ Y TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VIỆN VỆ SINH DỊCH TỄ TRUNG ƯƠNG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Số: 2277 /VSDTTU - KHQT

Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2023

V/v: mời cung cấp báo giá.

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Phục vụ công tác mua sắm vắc xin, sinh phẩm y tế năm 2023-2024

Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương xin gửi tới các Quý Công ty/đơn vị lời chào trân trọng.

Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương có nhu cầu mua sắm một số loại vắc xin, sinh phẩm y tế theo danh mục chi tiết trong Phụ lục 1 đính kèm.

Để có căn cứ xây dựng dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Viện kính đề nghị các Quý Công ty/đơn vị quan tâm và có khả năng cung ứng các loại vắc xin, sinh phẩm y tế gửi báo giá sản phẩm của Quý Công ty theo mẫu báo giá tại Phụ lục 2.

Báo giá xin gửi qua đường văn thư về Viện theo thông tin sau:

Địa điểm nhận báo giá: Phòng Kế hoạch - Hợp tác quốc tế, Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương, số 1 Yecxanh, Hai Bà Trưng, Hà Nội. SĐT: 024.39716353.

Hồ sơ báo giá bản mềm xin gửi về địa chỉ email: dauthau1@nihe.org.vn

Thời gian nhận báo giá: trước 17h00 ngày 29/11/2023.

Yêu cầu hồ sơ báo giá bao gồm các tài liệu sau:

1. Thư chào giá theo mẫu báo giá tại phụ lục 2 đính kèm.
2. Catalog, tính năng kỹ thuật chi tiết của hàng hóa và các tài liệu làm căn cứ phân nhóm thuốc theo quy định hiện hành.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty/đơn vị.

Nơi gửi:

- Như trên;
- Website Viện VSDTTU;
- Viện trưởng (để báo cáo);
- Lưu VT, KHQT.



PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Trần Như Dương

PHỤ LỤC 01

VIỆN DANH MỤC VẮC XIN, SINH PHẨM Y TẾ ĐỀ NGHỊ CUNG CẤP BẢO GIÁ

VỆ SINH DỊCH TỄ VÀ TRUNG ƯƠNG /Kèm theo công văn số /VSDTTU-KHQĐT ngày tháng năm 2023)



TT	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
1	Vắc xin phòng Ung thư cổ tử cung	1	Mỗi liều chứa: 30mcg protein L1 HPV typ 6; 40mcg protein L1 HPV typ 11; 60mcg protein L1 HPV typ 16; 40mcg protein L1 HPV typ 18; 20mcg protein L1 HPV typ 31; 20mcg protein L1 HPV typ 45; 20mcg protein L1 HPV typ 52; 20mcg protein L1 HPV typ 58	Tiêm	Thuốc tiêm	Born tiêm/L iều	5.000
2	Vắc xin phối hợp phòng 3 bệnh: Sởi - Quai bị - Rubella.	1	Sau khi hoàn nguyên, mỗi liều chứa: Virus sởi ≥ 1000 CCID50; Virus quai bị ≥ 12500 CCID50; virus rubella ≥ 1000 CCID50	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ/ Liều	4.000
3	Vắc xin phòng Thương hàn	1	Mỗi liều chứa: Polysaccharide của Salmonella typhi chủng Ty2	Tiêm	Thuốc tiêm	Liều	500
4	Vắc xin phối hợp phòng Bạch hầu- Ho gà- Uốn ván	5	Mỗi liều chứa: *Giải độc tố uốn ván 5Lf; *Giải độc tố bạch hầu 2Lf; *Ho gà vô bào: Giải độc tố ho gà (PT) 2,5mcg; FHA 5mcg; Pertactin (PRN) 3mcg; Ngưng kết tố 2+3 (FIM) 5mcg.	Tiêm	Thuốc tiêm	Liều	300
5	Vắc xin phối hợp phòng 4 bệnh: Bạch hầu- Ho gà- Uốn ván - Bại liệt	1	Mỗi liều chứa: Giải độc tố bạch hầu ≥30IU; Giải độc tố uốn ván ≥ 40IU; Các kháng nguyên Bordetella pertussis: Giải độc tố ho gà, Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA); Virus bại liệt (bất hoạt): Typ 1 (chủng Mahoney) 40 DU, Typ 2	Tiêm	Thuốc tiêm	Liều	500

Handwritten signature

		Mahoney), Typ 2 (chủng MEF-1), Typ 3(chủng Sankett)	(chủng MEF-1) 8 DU, Typ 3(chủng Sankett) 32 DU					
		Mỗi liều vắc xin (dạng mảnh, bất hoạt) chứa: A/Brisbane/02/2018(H1N1)pdm09 - sử dụng chủng tương đương (A/Brisbane/02/2018, IVR-190) - HA; A/South Australia/34/2019 (H3N2) - sử dụng chủng tương đương (A/South Australia/34/2019, IVR-197) HA ; B/Washington/02/2019 - sử dụng chủng tương đương (B/Washington/02/2019, chủng hoang dã) - HA; B/Phuket/3073/2013- sử dụng chủng tương đương (B/Phuket/3073/2013, chủng hoang dã)- HA (thành phần được cập nhật hàng năm theo sự phê duyệt của Cục Quản Lý Dược)	Mỗi liều 0,5ml vắc xin (dạng mảnh, bất hoạt) chứa: A/Brisbane/02/2018(H1N1)pdm09 - sử dụng chủng tương đương (A/Brisbane/02/2018, IVR-190) -15mcg HA; A/South Australia/34/2019 (H3N2) - sử dụng chủng tương đương (A/South Australia/34/2019, IVR-197) 15mcg HA ; B/Washington/02/2019 - sử dụng chủng tương đương (B/Washington/02/2019, chủng hoang dã) -15mcg HA; B/Phuket/3073/2013- sử dụng chủng tương đương (B/Phuket/3073/2013, chủng hoang dã)- 15mcg HA (thành phần được cập nhật hàng năm theo sự phê duyệt của Cục Quản Lý Dược)		Tiền	Thuốc tiêm	Hộp/ Liều	7.000
6	Vắc xin phòng Cúm mùa			1				
7	Vắc xin phòng Viêm não Nhật Bản	Virus viêm não Nhật Bản bất hoạt, tinh khiết (chủng SA 14-14-2)	Virus viêm não Nhật Bản bất hoạt, tinh khiết (chủng SA 14-14-2) - 3 mcg/0,5ml	5	Tiền	Thuốc tiêm	Lọ/ Liều	1.000
8	Vắc xin phòng Viêm não Nhật Bản	Virus viêm não Nhật Bản bất hoạt, tinh khiết (chủng SA 14-14-2)	Virus viêm não Nhật Bản bất hoạt, tinh khiết (chủng SA 14-14-2) - 6 mcg/0,5ml	5	Tiền	Thuốc tiêm	Lọ/ Liều	1.000

PHỤ LỤC 2. MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số /VSDTTU-KHQKT ngày tháng năm 2023)

TÊN CÔNG TY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số:.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương

Công ty..... có địa chỉ tại....., số đăng ký kinh doanh... được cấp bởi...

Căn cứ thông báo mời báo giá ngày.....tháng.....năm.....của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương và khả năng cung ứng của công ty, chúng tôi xin gửi tới Quý Viện bảng Báo giá các mặt hàng như sau:

Stt	Mã thuốc	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Nhóm thuốc	GDKLIH hoặc GPNK ⁽¹⁾	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính ⁽²⁾	Giá kê khai ⁽³⁾	Đơn giá kế hoạch (Có VAT) ⁽⁴⁾	Số lượng	Thành tiền
1																
...																
	Tổng tiền:															

Giá báo trên đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển, giao hàng tại Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, chi phí, lệ phí khác.

Các điều khoản: Địa điểm giao hàng, Thời gian giao hàng, Phương thức thanh toán...

Hiệu lực của báo giá: trong vòng.... ngày kể từ ngày ký.

Hà Nội, ngày...tháng...năm 2023

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY

(Ký tên, đóng dấu)

Đối với vắc xin, sinh phẩm y tế, đề nghị Quý Công ty phân nhóm và gửi kèm hồ sơ chứng minh, phân nhóm theo quy định tại Thông tư 15/2019/TT-BYT ban hành ngày 11/07/2019 của Bộ Y tế và các quy định hiện hành và chịu trách nhiệm về các tài liệu làm căn cứ phân loại trên.

- (1) Giấy đăng ký lưu hành hoặc GPNK: Ghi rõ số giấy đăng ký lưu hành của thuốc hoặc số giấy phép nhập khẩu.
- (2) Đơn vị tính: Tính theo đơn vị tính nhỏ nhất (viên, ống, lọ, tuýp, gói, chai...).
- (3) Giá kê khai, Đơn giá kế hoạch: Tính theo Đồng Việt Nam (VND), đã có thuế giá trị gia tăng (VAT).
- (4) Đơn giá kế hoạch là giá giao thuốc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.